

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2022
và Kế hoạch đầu tư công năm 2023**

Kính gửi:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;
- Các Ban Hội đồng nhân dân huyện;
- Các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2022 vốn ngân sách địa phương (lần 2);

Căn cứ Nghị quyết 31/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Bà Rịa về việc điều chỉnh Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công năm 2022;

Ủy ban nhân dân huyện Bà Rịa báo cáo tình hình thực kế hoạch đầu tư công năm 2022 và Kế hoạch đầu tư công năm 2023 trên địa bàn huyện Bà Rịa cụ thể như sau:

I. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022

1. Tổng vốn đầu tư công được bố trí thực hiện: 479 tỷ 146 triệu đồng (*Dự kiến kế hoạch trình kỳ họp HĐND điều chỉnh cuối năm 2022 tăng 14 tỷ 500 triệu đồng bổ sung từ nguồn vốn thưởng vượt thu*), bao gồm:

- Vốn Ngân sách tỉnh tập trung: 165 tỷ 300 triệu đồng.
- Vốn Xổ số kiến thiết: 145 tỷ 700 triệu đồng.
- Vốn tỉnh hỗ trợ cho ngân sách huyện: 35 tỷ đồng.
- Vốn phân cấp theo tiêu chí: 108 tỷ 646 triệu đồng.
- Vốn kết dư ngân sách huyện: 10 tỷ đồng.
- Vốn thưởng vượt thu: 14 tỷ 500 triệu đồng.

Trong đó:

- Kế hoạch vốn UBND tỉnh giao: 289 tỷ 346 triệu đồng, bao gồm:



- + Vốn Xổ số kiến thiết: 145 tỷ 700 triệu đồng
- + Vốn tỉnh hỗ trợ cho ngân sách huyện: 35 tỷ đồng
- + Vốn phân cấp theo tiêu chí: 108 tỷ 646 triệu đồng.

Dự kiến kế hoạch vốn trình kỳ họp HĐND điều chỉnh cuối năm (vốn cân đối ngân sách huyện): 133 tỷ 146 triệu đồng; Tăng 14 tỷ 500 triệu đồng bổ sung từ nguồn vốn thương vượt thu.

- + Vốn phân cấp theo tiêu chí: 108 tỷ 646 triệu đồng.
- + Vốn kết dư ngân sách huyện: 10 tỷ đồng
- + Vốn thương vượt thu: 14 tỷ 500 triệu đồng

2. Tiến độ giải ngân đến 31/10/2022: Tổng vốn đầu tư công giải ngân lũy kế đến 31/10/2022 là: 282 tỷ 100 triệu đồng đạt 60,71% so với kế hoạch năm 2022.

Trong đó:

- Vốn Ngân sách tỉnh tập trung: 98 tỷ 589 triệu đồng/165 tỷ 300 triệu đồng, đạt 59,64% so với kế hoạch.
- Vốn Xổ số kiến thiết: 92 tỷ 895 triệu đồng/145 tỷ 700 triệu đồng, đạt 63,76% so với kế hoạch .
- Vốn tỉnh hỗ trợ cho ngân sách huyện: 11 tỷ 484 triệu đồng/35 tỷ đồng, đạt 32,81% so với kế hoạch.
- Vốn phân cấp theo tiêu chí: 70 tỷ 303 triệu đồng/108 tỷ 646 triệu đồng, đạt 64,71% so với kế hoạch .
- Vốn kết dư ngân sách huyện: 08 tỷ 829 triệu đồng/10 tỷ đồng, đạt 88,29% so với kế hoạch.
- Vốn thương vượt thu: 00 tỷ 00 triệu đồng/ 14 tỷ đồng.

* So với kế hoạch vốn UBND tỉnh giao đạt 60,4% (174 tỷ 682 triệu đồng/289 tỷ 346 triệu đồng).

* So với kế hoạch vốn UBND huyện giao (vốn cân đối ngân sách huyện) đạt 66,7% (79 tỷ 132 triệu/118 tỷ 646 triệu đồng).

3. Nhận xét đánh giá thuận lợi khó khăn, tồn tại

3.1. Thuận lợi

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Huyện ủy và sự hỗ trợ kịp thời của các Sở, ngành chuyên môn của tỉnh trong công tác đầu tư công cùng với sự nỗ lực phấn đấu thực hiện của các cơ quan chuyên môn trong công tác tham mưu, thẩm định, quyết toán và các đơn vị đại diện chủ đầu tư triển khai thực hiện hồ sơ đầu tư, tiến hành nghiệm thu khối lượng và giải ngân các công trình thanh toán chuyển tiếp góp phần thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công năm 2022.

3.2. Khó khăn, tồn tại

Trong những tháng đầu năm chủ yếu thanh toán khối lượng cho các công trình chuyển tiếp; việc chuẩn bị hồ sơ đầu tư xây dựng của đại diện chủ đầu tư chưa chủ động xây dựng tiến độ thực hiện kế hoạch phù hợp với thời gian dự án được phê duyệt, từ đó xác định nhu cầu sử dụng vốn không sát với tiến độ triển khai và khả năng giải ngân thực tế, gây khó khăn trong quản lý, điều hành kế hoạch vốn chung của huyện.

Bên cạnh những công trình tỷ lệ giải ngân đạt so với kế hoạch như: Trung tâm hành chính huyện, Trường TH Trừ Văn Thố, Cải tạo, nâng cấp mở rộng Trường THPT Bàu Bàng. Tuy nhiên vẫn còn một số công trình còn vướng không giải ngân được tỷ lệ giải ngân thấp, cụ thể như sau:

*** Nguồn vốn ngân sách tỉnh tập trung**

- Công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 610: Kế hoạch vốn 01 tỷ đồng - Giải ngân 0 đồng: Dự án đã được Sở Ban ngành thẩm định xong vào tháng 8/2021, nhưng do Tỉnh tập trung vốn để đầu tư các công trình giao thông trọng điểm theo chỉ đạo của Tỉnh Ủy nên UBND tỉnh chưa phê duyệt dự án.

- Công trình Xây dựng đường từ Tân Long - Lai Uyên thuộc tuyến tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng: Kế hoạch vốn 100 tỷ đồng, giải ngân 48 tỷ 489 triệu đồng đạt 48,49%. Nguyên nhân do vướng mặt bằng Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm Đông Nam Bộ: Còn vướng cây tràm và đất (Chiều dài khoảng 1km) đã phê duyệt giá, phía Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn có Văn bản số 1838/SNN-NN ngày 24/8/2022 yêu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác rồi mới bàn giao mặt bằng.

- Công trình Trung tâm y tế huyện - 100 giường: Kế hoạch vốn 08 tỷ 300 triệu đồng, giải ngân 01 tỷ 684 triệu đồng đạt 20,29% công trình đã hoàn thành phần gói thầu chính chờ quyết toán công trình; phần phát sinh đang đấu thầu dự kiến sẽ thi công hoàn thành và giải ngân đạt 100% trong năm 2022.

*** Nguồn vốn Xổ số kiến thiết**

- Công trình Trường MN Hưng Hòa: Kế hoạch vốn 02 tỷ đồng, giải ngân 57 triệu đồng đạt 2,85%: Dự án đang được Sở Xây dựng thẩm định.

- Công trình Trường THCS Lai Uyên: Kế hoạch vốn 02 tỷ đồng, giải ngân 218 triệu đồng đạt 10,90%: Dự án đã được Sở Xây dựng thẩm định xong vào tháng 01/2022 nhưng đến nay chưa được phê duyệt dự án.

- Công trình Xây dựng bổ sung phòng học Trường tiểu học Kim Đồng: Kế hoạch vốn 9,5 tỷ đồng, giải ngân 469 triệu đồng đạt 4,94% Công trình đã phê duyệt thiết kế dự toán và đang trình điều chỉnh thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu để đấu thầu xây lắp. Dự kiến cuối năm khởi công và giải ngân đạt 100% kế hoạch.

*** Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ cho cấp huyện**

- Công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 613: Kế hoạch vốn 03 tỷ đồng, giải ngân 0 đồng: Hồ sơ chủ trương đầu tư sau khi điều chỉnh trình lại Sở Kế hoạch thẩm định chủ trương đầu tư ngày 07/9/2021, nhưng do Tỉnh tập trung vốn

để đầu tư các công trình giao thông trọng điểm theo chỉ đạo của Tỉnh Ủy nên UBND tỉnh chưa phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Công trình Nâng cấp mở rộng đường ĐH 618: Kế hoạch vốn 34 tỷ 500 triệu đồng, giải ngân 11 tỷ 484 triệu đồng, đạt 33,29%; Hiện công trình đã thi công xong phần mặt bằng đã bàn giao, mặt bằng còn lại do vườn giải tỏa chưa thi công được, hiện do tiền đền bù vượt chủ trương đầu tư và vượt dự án nên đã trình Tỉnh xin điều chỉnh chủ trương đầu tư.

4. Kế hoạch 02 tháng còn lại năm 2022 và Ước thực hiện cả năm 2022, giải pháp thực hiện, kiến nghị, đề xuất

4.1. Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công 02 tháng còn lại năm 2022 và cả năm 2022

Ước tổng vốn đầu tư công giải ngân 02 tháng còn lại năm 2022 là 197 tỷ 046 triệu đồng đạt 42,41% so với kế hoạch, Lũy kế đến hết năm 2022 là 479 tỷ 146 triệu đồng đạt 100% so với kế hoạch năm 2022 và đạt 85,99% so với kết quả thực hiện năm 2021.

Trong đó:

- Vốn Ngân sách tỉnh tập trung: 165 tỷ 300 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch và đạt 53,67% so với kết quả thực hiện năm 2021.

- Vốn Xổ số kiến thiết: 145 tỷ 700 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch và đạt 124,10% so với kết quả thực hiện năm 2021.

- Vốn tỉnh hỗ trợ cho ngân sách huyện: 35 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch và đạt 350% so với kết quả thực hiện năm 2021.

- Vốn phân cấp theo tiêu chí: 108 tỷ 646 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch và đạt 106,61% so với kết quả thực hiện năm 2021.

- Vốn kết dư ngân sách huyện: 10 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch và đạt 50,10% so với kết quả thực hiện năm 2021.

- Vốn thưởng vượt thu: 14 tỷ 500 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch.

* So với kế hoạch vốn UBND tỉnh giao đạt 100% (289 tỷ 346 triệu đồng/289 tỷ 346 triệu đồng).

* So với kế hoạch vốn UBND huyện giao đầu năm (vốn cân đối ngân sách huyện) đạt 112,2% (133 tỷ 146 triệu/118 tỷ 646 triệu đồng).

* So với dự kiến kế hoạch vốn trình kỳ họp HĐND điều chỉnh cuối năm (vốn cân đối ngân sách huyện) đạt 100% (133 tỷ 146 triệu/133 tỷ 146 triệu đồng).

(Kèm theo báo cáo chi tiết)

4.2. Giải pháp thực hiện

- Tập trung thực hiện giải ngân vốn các công trình trọng điểm, các dự án đền bù, giải phóng mặt bằng, triển khai thực hiện, nghiệm thu và thanh toán các công trình chuyển tiếp có khối lượng nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân; Hoàn chỉnh

một số hồ sơ công trình khởi công mới để thực hiện các bước tạm ứng vốn khi có hợp đồng thi công theo đúng quy định.

- Tập trung rà soát kỹ các danh mục, các dự án đầu tư công, nắm bắt tình hình triển khai từng dự án để có kế hoạch tham mưu UBND huyện điều hòa vốn cho các công trình đẩy nhanh tiến độ giải ngân hoặc điều chuyển vốn sang các công trình khác, dự án khác có khối lượng giải ngân nhằm đạt kế hoạch năm 2022.

- Các cơ quan thẩm định ưu tiên rút ngắn thời gian tổ chức thẩm định các bước trong đầu tư công đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả đúng định mức, đơn giá.

- Rà soát các danh mục công trình được giao nhiệm vụ đại diện chủ đầu tư và bố trí vốn chuẩn bị đầu tư nhiều năm nhưng triển khai chậm hoặc không triển khai các bước chuẩn bị đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân huyện dừng hoặc chuyển vốn các công trình bức xúc khác.

- Có giải pháp đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng và thực hiện thanh toán vốn ngay khi có khối lượng hoàn thành được nghiệm thu theo quy định để thu hồi tạm ứng không để dồn thanh toán vào cuối năm. Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện kỳ họp cuối năm để chỉnh nội bộ vốn phân cấp huyện quản lý nhằm đảm bảo để thanh toán trong kế hoạch năm 2022, tránh gây nợ đọng vốn, bổ sung danh mục, vốn các công trình quyết toán hoàn thành và công trình chuẩn bị đầu tư.

- Kiến nghị Sở Kế hoạch và đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình: Tuyến đường kết nối từ khu công nghiệp Bàu Bàng đến ĐT749A; phê duyệt dự án Công trình: Nâng cấp, mở rộng đường ĐH610 để sớm đưa vào thi công 02 công trình trên (Nguồn vốn từ nguồn đấu giá đất của Tỉnh) và xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án một số công trình giao thông từ nguồn vốn hỗ trợ mục tiêu mà tỉnh đã giải, hoãn trong kế hoạch đầu tư công năm 2022 và trung hạn giai đoạn 2021-2025 để địa phương sớm hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung và điều chỉnh nội bộ kế hoạch đầu tư công năm 2022 vào cuối năm để địa phương hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II. Kế hoạch đầu tư công năm 2023

1. Mục tiêu đầu tư công năm 2023

- Thu hút tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển kinh tế, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội thiết yếu, phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025)

2. Định hướng đầu tư công năm 2023

Tập trung bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của cả huyện, có tính kết nối và lan tỏa vùng, miền. Tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước để tập trung đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, đặc biệt đối với các dự án có sức lan tỏa rộng và tác động lớn

tới phát triển kinh tế; các dự án hạ tầng xã hội phục vụ cộng đồng dân sinh thuộc ngành y tế, giáo dục...

3. Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công năm 2023

- Lập kế hoạch đầu tư công năm 2023 nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế, đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội thiết yếu, phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các quy hoạch, ngành, lĩnh vực được phê duyệt.

- Đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công. Vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2023. Bảo đảm công khai, minh bạch và công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công.

- Sắp xếp thứ tự các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện trong năm 2023; tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội.

III. Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023

Tổng vốn đầu tư công dự kiến: 421 tỷ 416 triệu đồng, bao gồm.

- Vốn Ngân sách tỉnh tập trung: 81 tỷ 600 triệu đồng.
- Vốn Xổ số kiến thiết: 154 tỷ 500 triệu đồng.
- Vốn tỉnh hỗ trợ cho ngân sách huyện: 53 tỷ 500 triệu đồng.
- Vốn phân cấp theo tiêu chí: 121 tỷ 816 triệu đồng.
- Vốn kết dư ngân sách huyện: 10 tỷ đồng.

- Kế hoạch vốn UBND tỉnh giao: 329 tỷ 816 triệu đồng

- + Vốn Xổ số kiến thiết: 154 tỷ 500 triệu đồng.
- + Vốn tỉnh hỗ trợ cho ngân sách huyện: 53 tỷ 500 triệu đồng.
- + Vốn phân cấp theo tiêu chí: 121 tỷ 816 triệu đồng.

*** Kế hoạch vốn UBND huyện giao (vốn cân đối ngân sách huyện): 131 tỷ 816 triệu đồng**

- + Vốn phân cấp theo tiêu chí: 121 tỷ 816 triệu đồng.
- + Vốn kết dư ngân sách huyện: 10 tỷ đồng

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2022 và Kế hoạch đầu tư công năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng. /

Nơi nhận: 

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT, An ninh



Võ Thành Giàu

PHỤ LỤC
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo số 229/BC-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của UBND huyện Bàu Bàng)

TT	Chi tiêu	Chủ đầu tư	Kết quả thực hiện năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022	Dự kiến kế hoạch trình kỳ họp HĐND điều chỉnh cuối năm 2022	Thực hiện đến ngày 31/10/2022	Ước thực hiện 02 tháng còn lại năm 2022	Ước thực hiện cả năm 2022	So sánh				
	I	2	3	4	5	6	7	8=6+7	=6/4	=7/4	=8/4	=8/5	=8/3
	TỔNG SỐ		557.243,000	464.646,000	479.146,000	282.100,000	197.046,000	479.146,000	60.71%	42.41%	103.12%	100.00%	85.99%
I	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH (04)		307,967,000	165,300,000	165,300,000	98,589,000	66,711,000	165,300,000	59.64%	40.36%	100.00%	100.00%	53.67%
a	Năm 2021 chuyển tiếp sang			164,300,000	164,300,000	98,589,000	65,711,000	164,300,000	60.01%	39.99%	100.00%	100.00%	
1	Trung tâm y tế huyện Bàu Bàng - quy mô 100 giường bệnh	QLDA		8,300,000	8,300,000	1,684,000	6,616,000	8,300,000	20.29%	79.71%	100.00%	100.00%	
2	Trung tâm Hành chính huyện Bàu Bàng	QLDA		56,000,000	56,000,000	48,416,000	7,584,000	56,000,000	86.46%	13.54%	100.00%	100.00%	
3	Xây dựng đường từ Tân Long - Lai Uyên thuộc tuyến tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	QLDA		100,000,000	100,000,000	48,489,000	51,511,000	100,000,000	48.49%	51.51%	100.00%	100.00%	
b	Chuẩn bị đầu tư			1,000,000	1,000,000	0	1,000,000	1,000,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
4	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 610			1,000,000	1,000,000	0	1,000,000	1,000,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
II	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT (7)		117,406,000	145,700,000	145,700,000	92,895,000	52,805,000	145,700,000	63.76%	36.24%	100.00%	100.00%	124.10%
a	Năm 2021 chuyển tiếp sang			141,700,000	141,700,000	92,620,000	49,080,000	141,700,000	65.36%	34.64%	100.00%	100.00%	
5	Trường TH Trù Văn Thố	QLDA		4,800,000	4,800,000	3,627,000	1,173,000	4,800,000	75.56%	24.44%	100.00%	100.00%	
6	Trường THCS Cây Trường	QLDA		2,100,000	2,100,000	1,221,000	879,000	2,100,000	58.14%	41.86%	100.00%	100.00%	
7	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THPT Bàu Bàng			70,300,000	70,300,000	56,136,000	14,164,000	70,300,000	79.85%	20.15%	100.00%	100.00%	
8	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Lai Hưng			55,000,000	55,000,000	31,167,000	23,833,000	55,000,000	56.67%	43.33%	100.00%	100.00%	
9	Xây dựng bổ sung phòng học Trường tiểu học Kim Đồng			9,500,000	9,500,000	469,000	9,031,000	9,500,000	4.94%	95.06%	100.00%	100.00%	
b	Chuẩn bị đầu tư			4,000,000	4,000,000	275,000	3,725,000	4,000,000	6.88%	93.13%	100.00%	100.00%	
10	Trường THCS Lai Uyên	QLDA		2,000,000	2,000,000	218,000	1,782,000	2,000,000	10.90%	89.10%	100.00%	100.00%	
11	Trường mầm non Hưng Hòa	QLDA		2,000,000	2,000,000	57,000	1,943,000	2,000,000	2.85%	97.15%	100.00%	100.00%	
III	VỐN TỈNH HỖ TRỢ CẤP HUYỆN (02)		10,000,000	35,000,000	35,000,000	11,484,000	23,516,000	35,000,000	32.81%	67.19%	100.00%	100.00%	350.00%
a	Năm 2021 chuyển tiếp sang			34,500,000	34,500,000	11,484,000	23,016,000	34,500,000	33.29%	66.71%	100.00%	100.00%	
12	Xây dựng mới đường ĐH 618	QLDA		34,500,000	34,500,000	11,484,000	23,016,000	34,500,000	33.29%	66.71%	100.00%	100.00%	
b	Chuẩn bị đầu tư			500,000	500,000	0	500,000	500,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	

TT	Chỉ tiêu	Chủ đầu tư	Kết quả thực hiện năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022	Dự kiến kế hoạch trình kỳ họp HĐND điều chỉnh cuối năm 2022	Thực hiện đến ngày 31/10/2022	Ước thực hiện 02 tháng còn lại năm 2022	Ước thực hiện cả năm 2022	So sánh				
	I	2	3	4	5	6	7	8=6+7	=6/4	=7/4	=8/4	=8/5	=8/3
13	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 613	QLDA		500,000	500,000	0	500,000	500,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
IV	VỐN PHÂN CẤP THEO TIÊU CHÍ (I+II+III)		101,910,000	108,646,000	108,646,000	70,303,000	38,343,000	108,646,000	64.71%	35.29%	100.00%	100.00%	106.61%
a	Thanh toán khối lượng- chuyển tiếp (a+b) (25)			67,246,000	67,246,000	47,992,000	19,254,000	67,246,000	71.37%	28.63%	100.00%	100.00%	
*	Ban Quản lý dự án (16)			45,346,000	45,346,000	27,666,000	17,680,000	45,346,000	61.01%	38.99%	100.00%	100.00%	
14	XD mới Hội trường UBND xã Trừ Văn Thố			5,700,000	5,700,000	5,358,000	342,000	5,700,000	94.00%	6.00%	100.00%	100.00%	
15	Xây dựng nhà công vụ			1,300,000	1,300,000	1,300,000	0	1,300,000	100.00%	0.00%	100.00%	100.00%	
16	Bê tông nhựa nóng đường Lai Uyên -45 thị trấn Lai Uyên			1,000,000	1,000,000	1,000,000	0	1,000,000	100.00%	0.00%	100.00%	100.00%	
17	Bê tông nhựa nóng tuyến đường ấp Mương Đào xã Long Nguyên			50,000	50,000	0	50,000	50,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
18	Xây dựng mới văn phòng làm việc khối đoàn thể xã Long Nguyên			4,350,000	4,350,000	4,350,000	0	4,350,000	100.00%	0.00%	100.00%	100.00%	
19	Nâng cấp,lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên ĐT-749c xã Long Nguyên			405,000	405,000	405,000	0	405,000	100.00%	0.00%	100.00%	100.00%	
20	Xây dựng mới văn phòng ấp 3 xã Hưng Hòa			3,000,000	3,000,000	146,000	2,854,000	3,000,000	4.87%	95.13%	100.00%	100.00%	
21	Xây dựng mới văn phòng một cửa UBND xã Cây Trường II			1,800,000	1,800,000	1,598,000	202,000	1,800,000	88.78%	11.22%	100.00%	100.00%	
22	Đầu tư xây mới, mở rộng lưới điện một số khu vực trên địa bàn thị trấn Lai Uyên			7,783,000	7,783,000	7,694,000	89,000	7,783,000	98.86%	1.14%	100.00%	100.00%	
23	Xây dựng nhà văn hóa khu phố Đồng Sở thị trấn Lai Uyên			2,500,000	2,500,000	2,308,000	192,000	2,500,000	92.32%	7.68%	100.00%	100.00%	
24	Xây dựng mới văn phòng ấp 2 xã Trừ Văn Thố			1,700,000	1,700,000	1,388,000	312,000	1,700,000	81.65%	18.35%	100.00%	100.00%	
25	Xây dựng mới văn phòng ấp 4 Trừ Văn Thố			3,000,000	3,000,000	396,000	2,604,000	3,000,000	13.20%	86.80%	100.00%	100.00%	
26	Đầu tư xây dựng mới, mở rộng lưới điện một số khu vực trên địa bàn xã Trừ Văn Thố			1,596,000	1,596,000	1,595,000	1,000	1,596,000	99.94%	0.06%	100.00%	100.00%	
27	Xây mới văn phòng ấp 1 xã Tân Hưng			2,500,000	2,500,000	0	2,500,000	2,500,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
28	Xây mới văn phòng ấp 5 xã Tân Hưng			2,500,000	2,500,000	128,000	2,372,000	2,500,000	5.12%	94.88%	100.00%	100.00%	
29	Thiết bị Nhà Công vụ huyện Bàu Bàng			6,162,000	6,162,000	0	6,162,000	6,162,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
*	Phòng Quản lý Đô Thị (9)			21,900,000	21,900,000	20,326,000	1,574,000	21,900,000	92.81%	7.19%	100.00%	100.00%	
30	Nâng cấp BTXM đường Nhà bà 9 Lửa, xã Lai Hưng,			3,100,000	3,100,000	3,067,000	33,000	3,100,000	98.94%	1.06%	100.00%	100.00%	

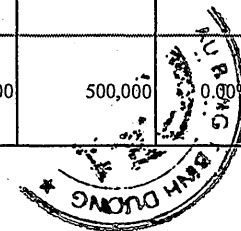
TT	Chỉ tiêu	Chủ đầu tư	Kết quả thực hiện năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022	Dự kiến kế hoạch trình kỳ họp HĐND điều chỉnh cuối năm 2022	Thực hiện đến ngày 31/10/2022	Ước thực hiện 02 tháng còn lại năm 2022	Ước thực hiện cả năm 2022	So sánh				
	1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	=6/4	=7/4	=8/4	=8/5	=8/3
31	Duy tu sửa chữa Đường ĐH 620 (đoạn từ ngã 3 Bến tượng giáp QL13 - Cầu Bến tượng, xã Lai Hưng			7,800,000	7,800,000	7,563,000	237,000	7,800,000	96.96%	3.04%	100.00%	100.00%	
32	Nâng cấp sỏi đá đường trại bò Ông Đệ - ĐH614, xã Cây Trường II			900,000	900,000	862,000	38,000	900,000	95.78%	4.22%	100.00%	100.00%	
33	Nâng cấp BTNN đường từ nhà Ông Cừ - Bà Lê xã Lai Hưng			800,000	800,000	705,000	95,000	800,000	88.13%	11.88%	100.00%	100.00%	
34	Nâng cấp BTNN đường tổ 1A ấp Suối Tre xã Long Nguyên			2,300,000	2,300,000	1,404,000	896,000	2,300,000	61.04%	38.96%	100.00%	100.00%	
35	Nâng cấp BTXM đường ông Thọ - bà Tiêu ấp 3 (Đường số 81) xã Hưng Hòa			500,000	500,000	433,000	67,000	500,000	86.60%	13.40%	100.00%	100.00%	
36	Nâng cấp BTNN đường nhà máy nước đến đường liên ấp 1-4 Trừ Văn Thố			1,500,000	1,500,000	1,418,000	82,000	1,500,000	94.53%	5.47%	100.00%	100.00%	
37	Nâng cấp BTNN đường Xóm Tiền Giang (thị trấn Lai Uyên - 73)			3,000,000	3,000,000	2,941,000	59,000	3,000,000	98.03%	1.97%	100.00%	100.00%	
38	Nâng cấp BTNN đường trại heo Ông Hoàng đến Trường THCS Trừ Văn Thố			2,000,000	2,000,000	1,933,000	67,000	2,000,000	96.65%	3.35%	100.00%	100.00%	
b	Khởi công mới (a+b) (14)			40,100,000	40,100,000	22,311,000	17,789,000	40,100,000	55.64%	44.36%	100.00%	100.00%	
*	Ban Quản lý dự án (9)			28,000,000	28,000,000	14,733,000	13,267,000	28,000,000	52.62%	47.38%	100.00%	100.00%	
39	Xây dựng công viên Bằng Lăng thị trấn Lai Uyên			1,500,000	1,500,000	1,500,000	0	1,500,000	100.00%	0.00%	100.00%	100.00%	
40	Xây dựng mới Văn phòng ấp Cầu Đôi xã Lai Hưng			2,500,000	2,500,000	1,226,000	1,274,000	2,500,000	49.04%	50.96%	100.00%	100.00%	
41	Xây dựng mới bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND xã Long Nguyên			2,500,000	2,500,000	1,808,000	692,000	2,500,000	72.32%	27.68%	100.00%	100.00%	
42	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Hồ Muôn, Nhà Mát, Suối Tre, Bà Phái, Long Hưng xã Long Nguyên			3,500,000	3,500,000	3,500,000	0	3,500,000	100.00%	0.00%	100.00%	100.00%	
43	Xây dựng sân bóng đá mini và hồ bơi BCH Quân sự			4,000,000	4,000,000	2,745,000	1,255,000	4,000,000	68.63%	31.38%	100.00%	100.00%	
44	Xây dựng mới bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND thị trấn Lai Uyên			2,500,000	2,500,000	256,000	2,244,000	2,500,000	10.24%	89.76%	100.00%	100.00%	
45	Nhà ở tập thể Đội cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Bàu Bàng			4,000,000	4,000,000	3,408,000	592,000	4,000,000	85.20%	14.80%	100.00%	100.00%	
46	Nâng cấp, lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên ĐT -749a xã Long Nguyên			3,500,000	3,500,000	290,000	3,210,000	3,500,000	8.29%	91.71%	100.00%	100.00%	

TT	Chỉ tiêu	Chủ đầu tư	Kết quả thực hiện năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022	Dự kiến kế hoạch trình kỳ họp HĐND điều chỉnh cuối năm 2022	Thực hiện đến ngày 31/10/2022	Ước thực hiện 02 tháng còn lại năm 2022	Ước thực hiện cả năm 2022	So sánh				
	1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	=6/4	=7/4	=8/4	=8/5	=8/3
47	Đầu tư hạ tầng khu quy hoạch (khu đất 86,452m2) xã Long Nguyên			4,000,000	4,000,000	0	4,000,000	4,000,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
*	Phòng Quản lý Đô Thị (5)			12,100,000	12,100,000	7,578,000	4,522,000	12,100,000	62.63%	37.37%	100.00%	100.00%	
48	Nâng cấp BTXM đường ông Tuấn - ông Hải ấp 1 (Đường số 87) xã Hưng Hòa			1,000,000	1,000,000	996,000	4,000	1,000,000	99.60%	0.40%	100.00%	100.00%	
49	Nâng cấp BTXM đường ấp 1 Hưng Hòa gồm các tuyến số (05, 13, 15, 25, 89, 91)			2,500,000	2,500,000	2,068,000	432,000	2,500,000	82.72%	17.28%	100.00%	100.00%	
50	Nâng cấp BTNN đường ấp Suối Cạn gồm tuyến Ông Cường - Ông Ân (số 35); tuyến Ông Hùng - Bà Bé (số 36); tuyến Ông Thịnh - Ông Long (số 37) và tuyến Ông Liên - Ông Chuân (số 38) xã Cây Trường			4,000,000	4,000,000	2,739,000	1,261,000	4,000,000	68.48%	31.53%	100.00%	100.00%	
51	Nâng cấp BTNN đường DT 750 đến nhà Ông Nghĩa ấp 3 Trừ Văn Thố			3,000,000	3,000,000	1,081,000	1,919,000	3,000,000	36.03%	63.97%	100.00%	100.00%	
52	Nâng cấp BTNN đường ông Nghiêm - Gara Tường Vy - Cây Xăng bà 7 - Miếu ông Đen (TT Lai Uyên - 08, 10)			1,600,000	1,600,000	694,000	906,000	1,600,000	43.38%	56.63%	100.00%	100.00%	
c	Chuẩn bị đầu tư (25)			1,300,000	1,300,000	0	1,300,000	1,300,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
*	Ban Quản lý dự án (9)			450,000	450,000	0	450,000	450,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
53	Xây dựng mới văn phòng ấp 2 xã Hưng Hòa			50,000	50,000	0	50,000	50,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
54	Xây dựng mới văn phòng ấp Ông Chày xã Cây Trường			50,000	50,000	0	50,000	50,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
55	Xây dựng mới văn phòng ấp Bà Tứ xã Cây Trường			50,000	50,000		50,000	50,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
56	Xây mới văn phòng ấp 2 xã Tân Hưng			50,000	50,000	0	50,000	50,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
57	Xây dựng văn phòng ấp Cầu Sắt xã Lai Hưng			50,000	50,000	0	50,000	50,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
58	Nâng cấp lưới điện Trung hạ áp khu vực ấp Trảng lớn, Sa Thềm, Bền sản xã Long Nguyên			50,000	50,000	0	50,000	50,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
59	Xây dựng mới văn phòng ấp Hồ Muôn xã Long Nguyên			50,000	50,000	0	50,000	50,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
60	Xây dựng mới văn phòng ấp Long Hưng xã Long Nguyên			50,000	50,000	0	50,000	50,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
61	Xây dựng mới Trung tâm hành chính công huyện			50,000	50,000	0	50,000	50,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	

TT	Chỉ tiêu	Chủ đầu tư	Kết quả thực hiện năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022	Dự kiến kế hoạch trình kỳ họp HĐND điều chỉnh cuối năm 2022	Thực hiện đến ngày 31/10/2022	Ước thực hiện 02 tháng còn lại năm 2022	Ước thực hiện cả năm 2022	So sánh				
	1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	=6/4	=7/4	=8/4	=8/5	=8/3
*	Phòng Quản lý Đô Thị (16)			850,000	850,000	0	850,000	850,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
62	Nâng cấp BTNN đường nhà Anh Tiến - Ông Hai Quán xã Lai Hưng			50,000	50,000	0	50,000	50,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
63	Nâng cấp BTNN đường từ Đất ông Phô - Giáp ngã 3 ông Út Lý xã Lai Hưng			50,000	50,000	0	50,000	50,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
64	Nâng cấp BTXM đường tổ 1,4,5 ấp Bà Phái, xã Long Nguyên			50,000	50,000	0	50,000	50,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
65	Nâng cấp BTNN đường tổ 1,2 ấp Trảng Lớn, xã Long Nguyên (gồm 02 nhánh)			50,000	50,000	0	50,000	50,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
66	Nâng cấp BTXM đường ấp 3 xã Hưng Hòa các tuyến số 18, 24, 30, 36, 46, 48)			50,000	50,000	0	50,000	50,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
67	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến Cáo su Bà Thanh đến Cao su Becamex và tuyến Ông Nghiệp - Ông Quán ấp Bà Tư-Cây Trường			50,000	50,000	0	50,000	50,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
68	Nâng cấp BTNN đường Ông Hoàng Thiện Chí - ông Tạo-Bầu Dây (TT Lai Uyên -23)			50,000	50,000	0	50,000	50,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
69	Nâng cấp BTNN đường ông 5 Sừ (TT Lai Uyên 73)			50,000	50,000	0	50,000	50,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
70	Nâng cấp BTNN đường Ông Tú Trang-ông 4 Tấn (TT Lai Uyên - 60)			50,000	50,000	0	50,000	50,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
71	Nâng cấp BTNN đường Ông Bình-Đất NTCS Lai Uyên (TT Lai Uyên - 77)			50,000	50,000	0	50,000	50,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
72	Nâng cấp BTXM đường nhà ông Mạo đến nhà ông Phước, tổ 8 ấp 4 xã Trừ Văn Thố			50,000	50,000	0	50,000	50,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
73	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT 750 đến nhà ông Duyên ấp 1 xã Trừ Văn Thố			50,000	50,000	0	50,000	50,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
74	Nâng cấp BTXM đường HCM đến giáp ranh xã Cây Trường II			50,000	50,000	0	50,000	50,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
75	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên 16, 22, 66, 86, 90 và đường tổ 01 Khu phố Đồng Sỏi, Thị trấn Lai Uyên			100,000	100,000	0	100,000	100,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	

TT	Chỉ tiêu	Chủ đầu tư	Kết quả thực hiện năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022	Dự kiến kế hoạch trình kỳ họp HĐND điều chỉnh cuối năm 2022	Thực hiện đến ngày 31/10/2022	Ước thực hiện 02 tháng còn lại năm 2022	Ước thực hiện cả năm 2022	So sánh				
	1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	=6/4	=7/4	=8/4	=8/5	=8/3
76	Nâng cấp Lắp đặt HTCS tuyến đường Lai Hưng-09; Lai Hưng-10; Lai Hưng-20; Lai Hưng-22; Lai Hưng-25 Lai Hưng 30; Lai Hưng-32; Lai Hưng-33; Lai Hưng-35 xã Lai Hưng			50,000	50,000	0	50,000	50,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
77	Nâng cấp BTNN đường Long Nguyên 21 và đường tổ 5 ấp Long Hưng xã Long Nguyên			50,000	50,000	0	50,000	50,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
V	KẾT DƯ NGÂN SÁCH HUYỆN (6)		19,960,000	10,000,000	10,000,000	8,829,000	1,171,000	10,000,000	88.29%	11.71%	100.00%	100.00%	50.10%
*	Thanh toán khối lượng- chuyển tiếp			10,000,000	10,000,000	8,829,000	1,171,000	10,000,000	88.29%	11.71%	100.00%	100.00%	
78	Xây dựng nhà công vụ			5,470,000	5,470,000	5,470,000	0	5,470,000	100.00%	0.00%	100.00%	100.00%	
79	Bê tông nhựa nóng đường Lai Uyên -45 thị trấn Lai Uyên			3,500,000	3,500,000	3,359,000	141,000	3,500,000	95.97%	4.03%	100.00%	100.00%	
80	Bê tông nhựa nóng tuyến đường ấp Mương Đào xã Long Nguyên			10,000	10,000	0	10,000	10,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
81	Xây dựng nghĩa trang liệt sĩ huyện (gđ 2)			10,000	10,000	0	10,000	10,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
82	Thiết bị Nhà Công vụ huyện Bàu Bàng			1,000,000	1,000,000	0	1,000,000	1,000,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
83	Tượng đài huyện Bàu Bàng			10,000	10,000	0	10,000	10,000	0.00%	100.00%	100.00%	100.00%	
VI	VỐN THUỞNG VƯỢT THU: 09 công trình				14,500,000	0	14,500,000	14,500,000	0.00%	0.00%	0.00%	100.00%	
	Ban Quản lý dự án: (07 công trình)				10,000,000	0	10,000,000	10,000,000	0.00%	0.00%	0.00%	100.00%	
1	Gói thiết bị Nhà Công vụ huyện Bàu Bàng				1,600,000	0	1,600,000	1,600,000	0.00%	0.00%	0.00%	100.00%	
2	Xây dựng công viên Bằng Lăng thị trấn Lai Uyên				400,000	0	400,000	400,000	0.00%	0.00%	0.00%	100.00%	
3	Xây dựng sân bóng đá mini và hồ bơi BCH Quân sự				1,600,000	0	1,600,000	1,600,000	0.00%	0.00%	0.00%	100.00%	
4	Nhà ở tập thể Đội cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Bàu Bàng				1,200,000	0	1,200,000	1,200,000	0.00%	0.00%	0.00%	100.00%	
5	Nâng cấp, lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên ĐT -749a xã Long Nguyên				400,000	0	400,000	400,000	0.00%	0.00%	0.00%	100.00%	
6	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Hồ Muôn, Nhà Mát, Suối Tre, Bà Phái, Long Hưng xã Long Nguyên				2,300,000	0	2,300,000	2,300,000	0.00%	0.00%	0.00%	100.00%	
7	Xây dựng nhà công vụ huyện Bàu Bàng				2,500,000	0	2,500,000	2,500,000	0.00%	0.00%	0.00%	100.00%	

TT	Chi tiêu	Chủ đầu tư	Kết quả thực hiện năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022	Dự kiến kế hoạch trình kỳ họp HĐND điều chỉnh cuối năm 2022	Thực hiện đến ngày 31/10/2022	Ước thực hiện 02 tháng còn lại năm 2022	Ước thực hiện cả năm 2022	So sánh				
	1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	=6/4	=7/4	=8/4	=8/5	=8/3
	Phòng Quản lý đô thị: (02 công trình)				4,500,000	0	4,500,000	4,500,000	0.00%	0.00%	0.00%	100.00%	
1	Nâng cấp BTNN đường ấp Suối Cạn gồm tuyến Ông Cường - Ông Ân (số 35); tuyến Ông Hùng - Bà Bé (số 36); tuyến Ông Thịnh - Ông Long (số 37) và tuyến Ông Liên - Ông Chuân (số 38) xã Cây Trường				4,000,000	0	4,000,000	4,000,000	0.00%	0.00%	0.00%	100.00%	
2	Nâng cấp BTNN đường ông Nghiêm - Gara Tường Vy - Cây Xăng bà 7 - Miếu ông Đen (TT Lai Uyên - 08, 10)				500,000	0	500,000	500,000	0.00%	0.00%	0.00%	100.00%	



PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo số 229 /BC-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022
của UBND huyện Bàu Bàng)

TT	Chỉ tiêu	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Dự kiến kế hoạch trình kỳ họp HĐND điều chỉnh cuối năm 2022
	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
	TỔNG SỐ		464,646,000	479,146,000
I	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH (04)		165,300,000	165,300,000
a	Năm 2021 chuyển tiếp sang		164,300,000	164,300,000
1	Trung tâm y tế huyện Bàu Bàng - quy mô 100 giường bệnh	QLDA	8,300,000	8,300,000
2	Trung tâm Hành chính huyện Bàu Bàng	QLDA	56,000,000	56,000,000
3	Xây dựng đường từ Tân Long - Lai Uyên thuộc tuyến tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	QLDA	100,000,000	100,000,000
b	Chuẩn bị đầu tư		1,000,000	1,000,000
4	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 610		1,000,000	1,000,000
II	VỐN XÔ SÓ KIẾN THIẾT (7)		145,700,000	145,700,000
a	Năm 2021 chuyển tiếp sang		141,700,000	141,700,000
5	Trường TH Trừ Văn Thố	QLDA	4,800,000	4,800,000
6	Trường THCS Cây Trường	QLDA	2,100,000	2,100,000
7	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THPT Bàu Bàng		70,300,000	70,300,000
8	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Lai Hưng		55,000,000	55,000,000
9	Xây dựng bổ sung phòng học Trường tiểu học Kim Đồng		9,500,000	9,500,000
b	Chuẩn bị đầu tư		4,000,000	4,000,000
10	Trường THCS Lai Uyên	QLDA	2,000,000	2,000,000
11	Trường mầm non Hưng Hòa	QLDA	2,000,000	2,000,000
III	VỐN TỈNH HỖ TRỢ CẤP HUYỆN (02)		35,000,000	35,000,000
a	Năm 2021 chuyển tiếp sang		34,500,000	34,500,000
12	Xây dựng mới đường ĐH 618	QLDA	34,500,000	34,500,000
b	Chuẩn bị đầu tư		500,000	500,000
13	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 613	QLDA	500,000	500,000
IV	VỐN PHÂN CẤP THEO TIÊU CHÍ (I+II+III)		108,646,000	108,646,000

a	Thanh toán khối lượng- chuyển tiếp (a+b) (25)		67,246,000	67,246,000
*	Ban Quản lý dự án (16)		45,346,000	45,346,000
14	XD mới Hội trường UBND xã Trừ Văn Thố		5,700,000	5,700,000
15	Xây dựng nhà công vụ		1,300,000	1,300,000
16	Bê tông nhựa nóng đường Lai Uyên -45 thị trấn Lai Uyên		1,000,000	1,000,000
17	Bê tông nhựa nóng tuyến đường ấp Muơng Đào xã Long Nguyên		50,000	50,000
18	Xây dựng mới văn phòng làm việc khối đoàn thể xã Long Nguyên		4,350,000	4,350,000
19	Nâng cấp,lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên ĐT-749c xã Long Nguyên		405,000	405,000
20	Xây dựng mới văn phòng ấp 3 xã Hưng Hòa		3,000,000	3,000,000
21	Xây dựng mới văn phòng một cửa UBND xã Cây Trường II		1,800,000	1,800,000
22	Đầu tư xây mới, mở rộng lưới điện một số khu vực trên địa bàn thị trấn Lai Uyên		7,783,000	7,783,000
23	Xây dựng nhà văn hóa khu phố Đồng Sở thị trấn Lai Uyên		2,500,000	2,500,000
24	Xây dựng mới văn phòng ấp 2 xã Trừ Văn Thố		1,700,000	1,700,000
25	Xây dựng mới văn phòng ấp 4 Trừ Văn Thố		3,000,000	3,000,000
26	Đầu tư xây dựng mới, mở rộng lưới điện một số khu vực trên địa bàn xã Trừ Văn Thố		1,596,000	1,596,000
27	Xây mới văn phòng ấp 1 xã Tân Hưng		2,500,000	2,500,000
28	Xây mới văn phòng ấp 5 xã Tân Hưng		2,500,000	2,500,000
29	Thiết bị Nhà Công vụ huyện Bàu Bàng		6,162,000	6,162,000
*	Phòng Quản lý Đô Thị (9)		21,900,000	21,900,000
30	Nâng cấp BTXM đường Nhà bà 9 Lừa, xã Lai Hưng,		3,100,000	3,100,000
31	Duy tu sửa chữa Đường ĐH 620 (đoạn từ ngã 3 Bến tượng giáp QL13 - Cầu Bến tượng, xã Lai Hưng		7,800,000	7,800,000
32	Nâng cấp sỏi đỏ đường trại bò Ông Đệ - ĐH614, xã Cây Trường II		900,000	900,000
33	Nâng cấp BTNN đường từ nhà Ông Cừ - Bà Lê xã Lai Hưng		800,000	800,000
34	Nâng cấp BTNN đường tổ 1A ấp Suối Tre xã Long Nguyên		2,300,000	2,300,000
35	Nâng cấp BTXM đường ông Thọ - bà Tiêu ấp 3 (Đường số 81) xã Hưng Hòa		500,000	500,000
36	Nâng cấp BTNN đường nhà máy nước đến đường liên ấp 1-4 Trừ Văn Thố		1,500,000	1,500,000
37	Nâng cấp BTNN đường Xóm Tiền Giang (thị trấn Lai Uyên - 73)		3,000,000	3,000,000
38	Nâng cấp BTNN đường trại heo Ông Hoàng đến Trường THCS Trừ Văn Thố		2,000,000	2,000,000



b	Khởi công mới (a+b) (14)			40,100,000	40,100,000
*	Ban Quản lý dự án (9)			28,000,000	28,000,000
39	Xây dựng công viên Bằng Lăng thị trấn Lai Uyên			1,500,000	1,500,000
40	Xây dựng mới Văn phòng ấp Cầu Đôi xã Lai Hưng			2,500,000	2,500,000
41	Xây dựng mới bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND xã Long Nguyên			2,500,000	2,500,000
42	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Hồ Muôn, Nhà Mát, Suối Tre, Bà Phái, Long Hưng xã Long Nguyên			3,500,000	3,500,000
43	Xây dựng sân bóng đá mini và hồ bơi BCH Quân sự			4,000,000	4,000,000
44	Xây dựng mới bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND thị trấn Lai Uyên			2,500,000	2,500,000
45	Nhà ở tập thể Đội cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Bàu Bàng			4,000,000	4,000,000
46	Nâng cấp, lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên ĐT -749a xã Long Nguyên			3,500,000	3,500,000
47	Đầu tư hạ tầng khu quy hoạch (khu đất 86,452m2) xã Long Nguyên			4,000,000	4,000,000
*	Phòng Quản lý Đô Thị (5)			12,100,000	12,100,000
48	Nâng cấp BTXM đường ông Tuấn - ông Hải ấp 1 (Đường số 87) xã Hưng Hòa			1,000,000	1,000,000
49	Nâng cấp BTXM đường ấp 1 Hưng Hòa gồm các tuyến số (05, 13, 15, 25, 89, 91)			2,500,000	2,500,000
50	Nâng cấp BTNN đường ấp Suối Cạn gồm tuyến Ông Cường - Ông Ân (số 35); tuyến Ông Hùng - Bà Bé (số 36); tuyến Ông Thịnh - Ông Long (số 37) và tuyến Ông Liên - Ông Chuân (số 38) xã Cây Trường			4,000,000	4,000,000
51	Nâng cấp BTNN đường DT 750 đến nhà Ông Nghĩa ấp 3 Trù Văn Thố			3,000,000	3,000,000
52	Nâng cấp BTNN đường ông Nghiêm - Gara Tường Vy - Cây Xăng bà 7 - Miếu ông Đen (TT Lai Uyên - 08, 10)			1,600,000	1,600,000
c	Chuẩn bị đầu tư (25)			1,300,000	1,300,000
*	Ban Quản lý dự án (9)			450,000	450,000
53	Xây dựng mới văn phòng ấp 2 xã Hưng Hòa			50,000	50,000
54	Xây dựng mới văn phòng ấp Ông Chày xã Cây Trường			50,000	50,000
55	Xây dựng mới văn phòng ấp Bà Tứ xã Cây Trường			50,000	50,000
56	Xây mới văn phòng ấp 2 xã Tân Hưng			50,000	50,000
57	Xây dựng văn phòng ấp Cầu Sắt xã Lai Hưng			50,000	50,000
58	Nâng cấp lưới điện Trung hạ áp khu vực ấp Trảng lớn, Sa Thềm, Bến sắn xã Long Nguyên			50,000	50,000

59	Xây dựng mới văn phòng ấp Hồ Muôn xã Long Nguyên		50,000	50,000
60	Xây dựng mới văn phòng ấp Long Hưng xã Long Nguyên		50,000	50,000
61	Xây dựng mới Trung tâm hành chính công huyện		50,000	50,000
*	Phòng Quản lý Đô Thị (16)		850,000	850,000
62	Nâng cấp BTNN đường nhà Anh Tiến - Ông Hai Quán xã Lai Hưng		50,000	50,000
63	Nâng cấp BTNN đường từ Đất ông Phô - Giáp ngã 3 ông Út Lý xã Lai Hưng		50,000	50,000
64	Nâng cấp BTXM đường tổ 1,4,5 ấp Bà Phái, xã Long Nguyên		50,000	50,000
65	Nâng cấp BTNN đường tổ 1,2 ấp Trảng Lớn, xã Long Nguyên (gồm 02 nhánh)		50,000	50,000
66	Nâng cấp BTXM đường ấp 3 xã Hưng Hòa các tuyến số 18, 24, 30, 36, 46, 48)		50,000	50,000
67	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến Cao su Bà Thanh đến Cao su Becamex và tuyến Ông Nghiệp - Ông Quân ấp Bà Tứ- Cây Trường		50,000	50,000
68	Nâng cấp BTNN đường Ông Hoàng Thiện Chí - ông Tạo-Bàu Dày (TT Lai Uyên -23)		50,000	50,000
69	Nâng cấp BTNN đường ông 5 Sừ (TT Lai Uyên 73)		50,000	50,000
70	Nâng cấp BTNN đường Ông Tú Trang-ông 4 Tấn (TT Lai Uyên - 60)		50,000	50,000
71	Nâng cấp BTNN đường Ông Bình-Đất NTCS Lai Uyên (TT Lai Uyên - 77)		50,000	50,000
72	Nâng cấp BTXM đường nhà ông Mạo đến nhà ông Phước, tổ 8 ấp 4 xã Trừ Văn Thố		50,000	50,000
73	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT 750 đến nhà ông Duyên ấp 1 xã Trừ Văn Thố		50,000	50,000
74	Nâng cấp BTXM đường HCM đến giáp ranh xã Cây Trường II		50,000	50,000
75	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên 16, 22, 66, 86, 90 và đường tổ 01 Khu phố Đồng Sổ, Thị trấn Lai Uyên		100,000	100,000
76	Nâng cấp Lắp đặt HTCS tuyến đường Lai Hưng-09; Lai Hưng-10; Lai Hưng-20; Lai Hưng-22; Lai Hưng-25 Lai Hưng 30; Lai Hưng-32; Lai Hưng-33; Lai Hưng-35 xã Lai Hưng		50,000	50,000
77	Nâng cấp BTNN đường Long Nguyên 21 và đường tổ 5 ấp Long Hưng xã Long Nguyên		50,000	50,000
V	KẾT DƯ NGÂN SÁCH HUYỆN (6)		10,000,000	10,000,000
*	Thanh toán khối lượng- chuyển tiếp		10,000,000	10,000,000
78	Xây dựng nhà công vụ		5,470,000	5,470,000

79	Bê tông nhựa nóng đường Lai Uyên -45 thị trấn Lai Uyên		3,500,000	3,500,000
80	Bê tông nhựa nóng tuyến đường ấp Mương Đào xã Long Nguyên		10,000	10,000
81	Xây dựng nghĩa trang liệt sĩ huyện (gđ 2)		10,000	10,000
82	Thiết bị Nhà Công vụ huyện Bàu Bàng		1,000,000	1,000,000
83	Tượng đài huyện Bàu Bàng		10,000	10,000
VI	VỐN THƯỜNG VƯỢT THU: 09 công trình			14,500,000
	Ban Quản lý dự án: (07 công trình)			10,000,000
1	Gói thiết bị Nhà Công vụ huyện Bàu Bàng			1,600,000
2	Xây dựng công viên Bàng Lãng thị trấn Lai Uyên			400,000
3	Xây dựng sân bóng đá mini và hồ bơi BCH Quân sự			1,600,000
4	Nhà ở tập thể Đội cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Bàu Bàng			1,200,000
5	Nâng cấp, lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên ĐT -749a xã Long Nguyên			400,000
6	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Hồ Muôn, Nhà Mát, Suối Tre, Bà Phái, Long Hưng xã Long Nguyên			2,300,000
7	Xây dựng nhà công vụ huyện Bàu Bàng			2,500,000
	Phòng Quản lý đô thị: (02 công trình)			4,500,000
1	Nâng cấp BTNN đường ấp Suối Cạn gồm tuyến Ông Cường - Ông Ân (số 35); tuyến Ông Hùng - Bà Bé (số 36); tuyến Ông Thịnh - Ông Long (số 37) và tuyến Ông Liên - Ông Chuân (số 38) xã Cây Trường			4,000,000
2	Nâng cấp BTNN đường ông Nghiêm - Gara Tường Vy - Cây Xăng bà 7 - Miếu ông Đen (TT Lai Uyên - 08, 10)			500,000

PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 229 /BC-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022
của Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng)

ĐTV: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2023	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
	TỔNG SỐ: A+B+C+D+E	421.416	
A	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH TẬP TRUNG (05 công trình)	81.600	
I	Khởi công mới	1.100	
1	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 610	1.000	
2	Tuyến đường kết nối từ khu công nghiệp Bàu Bàng đến ĐT749a	100	
II	Các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022	10.500	
3	Trung tâm hành chính huyện Bàu Bàng	10.000	
4	Trung tâm y tế huyện - 10 giường	500	
III	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023	70.000	
5	Xây dựng đường từ Tân Long - Lai Uyên thuộc tuyến tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	70.000	
B	VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT (07 công trình)	154.500	
I	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	0	
II	Các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022	3.500	
6	Cải tạo, nâng cấp mở rộng Trường THCS Lai Hưng	3.000	
7	Trường THCS Cây Trường	500	
III	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023	60.000	
8	Xây dựng bổ sung phòng học Trường TH Kim Đồng	20.000	
9	Cải tạo, nâng cấp mở rộng Trường THPT Bàu Bàng	40.000	
IV	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023	0	
	Các dự án khởi công mới năm 2023	91.000	
10	Trường MN Hưng Hòa	26.000	
11	Trường THCS Lai Uyên	65.000	

Stt	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2023	Ghi chú
C	VỐN TỈNH HỖ TRỢ CẤP HUYỆN (08 công trình)	53.500	
I	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	3.500	
12	BTNN đường từ nhà Ông Cương- Ông Bình xã Lai Hưng	500	
13	BTNN đường từ Quốc lộ 13 - ông Quân xã Lai Hưng	500	
14	BTNN đường Bà Ngọc Châu - Dốc Đồng Sở (Lai Uyên-95)	500	
15	BTNN đường liên tổ 3-4 ấp Sa Thềm xã Long Nguyên	500	
16	BTNN tuyến Ông Hùng - ông Lộc và tuyến cao su Bà Bảy đến Suối Đồng Bảy ấp Bà Tứ xã Cây Trường	500	
17	Trung tâm văn hóa thể thao, học tập cộng đồng xã Hưng Hòa	500	
18	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 613	500	
II	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023	50.000	
19	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 618	50.000	
D	VỐN PHÂN CẤP THEO TIÊU CHÍ CHO CẤP HUYỆN (63 công trình)	121.816	
I	Năm 2022 chuyển tiếp sang (a+b): 18 công trình	34.216	
a	Ban Quản lý dự án (15 công trình)	32.276	
1	Xây dựng mới văn phòng làm việc khối đoàn thể xã Long Nguyên	500	
2	Xây dựng mới văn phòng ấp 3 xã Hưng Hòa	1.000	
3	Xây dựng mới văn phòng ấp 4 Trù Văn Thố	1.300	
4	Xây mới văn phòng ấp 1 xã Tân Hưng	2.400	
5	Xây mới văn phòng ấp 5 xã Tân Hưng	1.600	
6	Xây dựng công viên bằng lăng thị trấn Lai Uyên	500	
7	Xây dựng mới Văn phòng ấp Cầu Đôi xã Lai Hưng	2.050	

Stt	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2023	Ghi chú
8	Xây dựng mới bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND xã Long Nguyên	900	
9	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Hồ Muôn, Nhà Mát, Suối Tre, Bà Phái, Long Hưng xã Long Nguyên	1.950	
10	Xây dựng sân bóng đá mini và hồ bơi BCH Quân sự	3.000	
11	Xây dựng mới bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND thị trấn Lai Uyên	2.500	
12	Nhà ở tập thể Đội cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Bàu Bàng	3.280	
13	Nâng cấp, lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên ĐT -749a xã Long Nguyên	2.100	
14	Đầu tư hạ tầng khu quy hoạch (khu đất 86,452m2) xã Long Nguyên	9.196	
b	Phòng Quản lý Đô Thị (03 công trình)	1.940	
1	Nâng cấp BTNN đường ấp Suối Cạn gồm tuyến Ông Cường - Ông Ân (số 35); tuyến Ông Hùng - Bà Bé (số 36); tuyến Ông Thịnh - Ông Long (số 37) và tuyến Ông Liên - Ông Chuân (số 38) xã Cây Trường	1.490	
2	Nâng cấp BTNN đường DT750 đến nhà Ông Nghĩa ấp 3 Trừ Văn Thố	200	
3	Nâng cấp BTNN đường ông Nghiêm - Gara Tường Vy - Cây Xăng bà 7 - Miếu ông Đen (TT Lai Uyên - 08, 10)	250	
II	Khởi công mới (a+b+c): 30 công trình	82.350	
a	Ban Quản lý dự án (11 công trình)	40.550	
1	Xây dựng mới văn phòng ấp 2 xã Hưng Hòa	3.500	
2	Xây dựng mới văn phòng ấp Ông Chài xã Cây Trường II	3.500	
3	Xây dựng mới văn phòng ấp bà Tứ xã Cây Trường II	3.500	
4	Xây mới văn phòng ấp 2 xã Tân Hưng	3.500	
5	Xây dựng văn phòng ấp Cầu Sắt xã Lai Hưng	3.500	
6	Nâng cấp lưới điện Trung hạ áp khu vực ấp Trảng lớn, Sa Thêm, Bến sắn, xã Long Nguyên	5.000	
7	Xây dựng mới văn phòng ấp Hồ Muôn xã Long Nguyên	2.500	
8	Xây dựng mới văn phòng ấp Long Hưng xã Long Nguyên	2.500	

Stt	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2023	Ghi chú
9	Xây dựng mới Trung tâm hành chính công huyện	10.000	
10	Cải tạo, sửa chữa Hội trường huyện	3.000	
11	Xây dựng nhà thi đấu đa năng - Trung tâm văn hóa	50	02 nguồn vốn Tỉnh + vốn Huyện
b	Phòng Quản lý Đô Thị (18 công trình)	38.800	
1	Nâng cấp BTNN đường nhà Anh Tiến - Ông Hai Quán xã Lai Hưng	2.500	
2	Nâng cấp BTNN đường từ Đất ông Phô - Giáp ngã 3 ông Út Lý xã Lai Hưng	2.000	
3	Nâng cấp BTXM đường tổ 1,4,5 ấp Bà Phái, xã Long Nguyên	3.800	
4	Nâng cấp BTNN đường tổ 1,2 ấp Trảng Lớn, xã Long Nguyên (gồm 02 nhánh)	3.000	
5	Nâng cấp BTXM đường ấp 3 xã Hưng Hòa các tuyến số 18, 24, 30, 36, 46, 48)	2.500	
6	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến Cao su Bà Thanh đến Cao su Becamex và tuyến Ông Nghiệp - Ông Quân ấp Bà Tứ- Cây Trường	4.000	
7	Nâng cấp BTNN đường ông 5 Sừ (TT Lai Uyên 73)	2.500	
8	Nâng cấp BTNN đường Ông Tú Trang-ông 4 Tấn (TT Lai Uyên - 60)	2.000	
9	Nâng cấp BTXM đường nhà ông Mạo đến nhà ông Phước, tổ 8 ấp 4 xã Trừ Văn Thố	1.500	
10	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT750 đến nhà ông Duyên ấp 1 xã Trừ Văn Thố	1.500	
11	Nâng cấp BTXM đường HCM đến giáp ranh xã Cây Trường II	1.500	
12	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên 16, 22, 66, 86, 90 và đường tổ 01 Khu phố Đồng Sổ, Thị trấn Lai Uyên	2.500	
13	Nâng cấp Lắp đặt HTCS tuyến đường Lai Hưng-09; Lai Hưng-10; Lai Hưng-20; Lai Hưng-22; Lai Hưng-25 Lai Hưng 30; Lai Hưng-32; Lai Hưng-33; Lai Hưng-35 xã Lai Hưng	2.000	

Stt	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2023	Ghi chú
14	Nâng cấp BTNN đường Long Nguyên 21 và đường tổ 5 ấp Long Hưng xã Long Nguyên	2.000	
15	Gia cố chống sạt lở suối Đồn Gánh, ấp Hồ Muôn, xã Long Nguyên	4.000	02 nguồn vốn Tỉnh + vốn Huyện
16	Nâng cấp nhà tưởng niệm anh hùng Trừ Văn Thố	1.500	
c	Trung tâm phát triển quỹ đất	3.000	
1	Giải phóng mặt bằng các tuyến đường lô nông trường cao su do công ty cao su giao lại cho địa phương và các văn phòng ấp trên địa bàn huyện Bàu Bàng	3.000	
III	Chuẩn bị đầu tư (a+b): 15 công trình	5.250	
a	Ban Quản lý dự án (08 công trình)	400	
1	Xây dựng mới văn phòng ấp Suối tre xã Long Nguyên	50	
2	Xây mới văn phòng ấp 3 xã Tân Hưng	50	
3	Xây dựng mới văn phòng ấp 4 xã Hưng Hòa	50	
4	Xây dựng Nhà Văn hóa khu phố Bàu Hốt TT Lai Uyên	50	
5	Đầu tư nâng cấp lưới điện tại một số khu vực ấp Bến Tượng, ấp Cầu Đôi và ấp Lai Khê xã Lai Hưng	50	
6	Nâng cấp BTNT đường liên ấp 2, 3, 4 xã Tân Hưng	50	02 nguồn vốn Tỉnh + vốn Huyện
7	Xây dựng mới hội trường xã Hưng Hòa	50	
8	Nâng cấp BTNN đường ĐH618 và hệ thống thoát nước (Trường MN Lai Uyên - đường ĐT741C)	50	02 nguồn vốn Tỉnh + vốn Huyện
b	Phòng Quản lý đô thị (07 công trình)	4.350	
1	Nâng cấp BTXM đường số 80 xã Hưng Hòa	50	
2	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên - 21 thị trấn Lai Uyên	50	

Stt	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2023	Ghi chú
3	Nâng cấp BTNN đường ĐT750 đến gổ Bình Định ấp 3 xã Trù Văn Thố	50	
4	Nâng cấp BTNN đường tổ 3 ấp Bung Thuộc xã Long Nguyên	50	
5	Nâng cấp đường từ Quốc lộ 13 - Nhà ông Nghĩa xã Lai Hưng	50	
6	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên - 72 thị trấn Lai Uyên	50	
7	Cải tạo Khu di tích Ấp chiến lược kiểu mẫu Bến Trượng, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	50	
8	Quy hoạch 234,2 ha SanMiguel PureFoods	4.000	
c	Công an huyện (01 công trình)	500	
1	Xây dựng hệ thống camera giám sát, điều hành giao thông, an ninh trật tự và xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Bàu Bàng	500	
E	VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN - CCTL: 04 công trình	10.000	
	Thanh toán khối lượng - chuyển tiếp (04 công trình)	10.000	
1	Nghĩa trang liệt sĩ giai đoạn 2	3.000	
2	Tượng Đài huyện Bàu Bàng	200	
3	Gói thiết bị nhà Công vụ huyện Bàu Bàng	3.000	
4	Xây dựng mới Trung tâm hành chính công huyện	3.800	